TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 18 - 4 - 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 653/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Mai Công Đ, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Mai Công Đ kết hôn từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 25/4/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng đến tháng 9 năm 2018 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gổ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Nguyễn Lâm K sinh ngày, sinh ngày 14/7/2015. Con chung hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh Mai Công Đ. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 3 năm 2019 bị đơn anh Mai Công Đ trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị D về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyện vọng anh Đ đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung: Anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Giao cháu Mai Nguyễn Lâm K, sinh ngày 14/7/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ ngày 25/4/2015. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gổ và tự ly thân từ tháng 9

năm 2018 cho đến nay. Nay chị D và anh Đ cùng có nguyện vọng được ly hôn. Tuy nhiên, anh Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị mà có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Mai Nguyễn Lâm K, sinh ngày 14/7/2015 đang sống với chị D. Khi ly hôn, anh chị cùng yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, từ khi ly thân đến nay, con chung do chị D nuôi dưỡng. Do đó, để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho cháu K cần giao cháu K cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị D không yêu cầu. Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị D là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn đối với anh Mai Công Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Nguyễn Lâm K, sinh ngày 14/7/2015 cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị D không yêu cầu. Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016598 ngày 12/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng